TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2026/QĐST-DS	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2025 về việc: "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số a đường b, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số c đường d, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1980;

Hoặc bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985;

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004933, quyển số 11/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2024)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Kha Tuyết L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số e đường f, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Tuyết M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: số h đường g, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 17525 quyển số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD)

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Thanh P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số m đường n, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 01690 quyển số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/02/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định tài sản chung của ông Huỳnh Kim H và bà Huỳnh Thị Thu C và di sản thừa kế của ông Huỳnh Kim H chết để lại gồm:

- Căn hộ số B2-16-06 Block B2 tại tầng (tầng có căn hộ) 16, thuộc Cao ốc City Gate Towers tại Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ cao tầng City Gate ToWers số B2-16-06/HĐMB/CITYGATE đã ký giữa ông Huỳnh Kim H và Công ty TNHH X ngày 31/10/2016. Theo chứng thư Thẩm định giá của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn ngày 18/8/2025 có giá là 2.389.519.000 đồng.

- Xe máy mang biển số 59H2-134.78 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 50014668 do Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2022 cho ông Huỳnh Kim H. Định giá là 10.000.000 đồng.

- Xe ô tô mang biển số 51G-667.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 396087 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2018 cho ông Huỳnh Kim H. Định giá là 200.000.000 đồng.

- Số tiền trong tài khoản số 060301922461 chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H, theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số CV 300933 do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 5 – Phòng giao dịch An Bình phát hành ngày 12/4/2023. Tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tới thời điểm tất toán thẻ.

- Số tiền trong tài khoản số 224015777508 chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H, theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số CA 10196375 do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hành ngày 12/12/2022. Tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tới thời điểm tất toán thẻ.

- Số tiền trong tài khoản số 381456979 chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H, theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số IH52007 do Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Tây – Phòng giao dịch An Đông phát hành ngày 12/12/2022. Tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tới thời điểm tất toán thẻ.

- Số tiền trong tài khoản số 1290101196260013 chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn**.** Tiền gốc là 17.589.988 đồng và tiền lãi tới thời điểm tất toán thẻ.

2.2. Chia cho bà Huỳnh Thị Thu C 1/2 giá trị tài tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và 1/4 giá trị di sản thừa kế của ông Huỳnh Kim H để lại tương đương với số tiền 3.087.820.250 đồng (Ba tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng)

2.3. Chia cho bà Huỳnh Kha Tuyết L 1/4 giá trị di sản thừa kế của ông Huỳnh Kim H để lại tương đương với số tiền 1.029.266.750 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)

2.4. Bà Huỳnh Thị Thu C có nghĩa vụ thối lại cho bà Huỳnh Kha Tuyết L 1/4 giá trị tài sản tương đương với số tiền 1.029.266.750 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)**.** Thời gian giao nhận tiền được thực hiện chậm nhất vào ngày 12/02/2026.

2.5. Bà Huỳnh Thị Thu C được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt và liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên bà Huỳnh Thị Thu C các tài sản sau:

+ Căn hộ số B2-16-06 Block B2 tại tầng (tầng có căn hộ) 16, thuộc Cao ốc City Gate Towers tại Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ cao tầng City Gate ToWers số B2-16-06/HĐMB/CITYGATE đã ký giữa ông Huỳnh Kim H và Công ty TNHH X ngày 31/10/2016.

+ Xe máy mang biển số 59H2-134.78 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 50014668 do Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2022 mang tên ông Huỳnh Kim H.

+ Xe ô tô mang biển số 51G-667.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 396087 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2018 mang tên ông Huỳnh Kim H.

Đối với các sổ tiết kiệm đang gởi tại các Ngân hàng gồm:

+ Tài khoản số 060301922461, chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H, theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số CV 300933 do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 5 – Phòng giao dịch An Bình phát hành ngày 12/4/2023.

+ Tài khoản số 224015777508, chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số CA 10196375 do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hành ngày 12/12/2022.

+ Tài khoản số 381456979, chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H theo thẻ tiết kiệm có kì hạn số IH52007 do Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Tây – Phòng giao dịch An Đông phát hành ngày 12/12/2022.

+ Tài khoản số: 1290101196260013 chủ tài khoản tên Huỳnh Kim H tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn**.**

Bà Huỳnh Thị Thu C được toàn quyền liên hệ các Ngân hàng nêu trên để làm thủ tục rút tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến thời điểm tất toán sổ.

2.6. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phân chia Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 105, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ số *K4/18D* Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2.7. Về án phí hòa giải thành và chi phí tố tụng*:*

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; Chi phí thẩm định giá tài sản là 52.400.000 đồng (Năm mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận chia đôi mỗi bên chịu một nữa, Bà Huỳnh Kha Tuyết L chịu 26.200.000 đồng. Bà Huỳnh Kha Tuyết L có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thu C số tiền chi phí tố tụng là 26.200.000 đồng.

- Về án phí hòa giải thành: Bà Huỳnh Thị Thu C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Bà Huỳnh Kha Tuyết L chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành trên số tiền được chia là 21.439.001 đồng (Hai mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, không trăm lẻ một đồng) nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hai bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3, Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 3

LMQ110226.TLQDBA
1034

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi